

DANH SÁCH CÔNG ĐOÀN VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM DỰ
TIỆC TẤT NIÊN NGÀY 28/01/2023
(STT là SỐ BỐC THĂM TRÚNG THƯỞNG TRONG CHƯƠNG TRÌNH)

STT BỐC THĂM	HỌ TÊN	ĐƠN VỊ	GHI CHÚ
1	Tiền Tiến Nam	Trung tâm TNTH	
2	Đoàn Minh	Trung tâm TNTH	
3	Nguyễn Thị Thu Thảo	Trung tâm TNTH	
4	Nguyễn Hoàng Minh	Trung tâm TNTH	
5	Hoàng Văn Thành	Trung tâm TNTH	
6	Trần Thanh Nghiêm	Trung tâm TNTH	
7	Trương Thanh An	Trung tâm TNTH	
8	Nguyễn Văn Long	Trung tâm TNTH	
9	Ngô Thị Kim Mộng	Trung tâm TNTH	
10	Phạm Thị Nhẫn	Trung tâm TNTH	
11	Nguyễn Thị Phương Anh	Trung tâm TNTH	
12	Phạm Văn Thịnh	Trung tâm TNTH	
13	Đỗ Bảo Ngọc	Trung tâm TNTH	
14	Trần Minh Bảo	Trung tâm CNTT	
15	Nguyễn Anh Sơn	Trung tâm CNTT	
16	Mạc Xuân Dũng	Trung tâm CNTT	
17	Nguyễn Duy Quang	Trung tâm CNTT	
18	Trương Mai Thọ	Trung tâm CNTT	
19	Phạm Thị Khuyên	Trung tâm CNTT	
20	Phạm Thị Cẩm Giang	Trung tâm CNTT	
21	Lê Thị Thùy Trang	Trung tâm CNTT	
22	Trần Thanh Đạt	Trung tâm CNTT	
23	Lê Hữu Hà	Trung tâm CNTT	
24	Hồ Minh Thọ	Trung tâm CNTT	
25	Nguyễn Lý Hoàng Thương	Trung tâm CNTT	
26	Nguyễn Hoàng Nam	Trung tâm CNTT	
27	Phạm Hà Trung Dũng	Trung tâm CNTT	
28	Ma Văn Việt	Khoa CNCK	
29	Huỳnh Ngọc Thái	Khoa CNCK	
30	Lương Quốc Việt	Khoa CNCK	
31	Nguyễn Văn Khiển	Khoa CNCK	
32	Mai Thành Đảm	Khoa CNCK	
33	Trịnh Tiến Thọ	Khoa CNCK	
34	Nguyễn Tấn Ken	Khoa CNCK	
35	Đào Văn Dưỡng	Khoa CNCK	
36	Nguyễn Văn Thanh	Khoa CNCK	
37	Đinh Lê Cao Kỳ	Khoa CNCK	
38	Hồ Thị Mỹ Nữ	Khoa CNCK	
39	Đặng Văn Hải	Khoa CNCK	
40	Phạm Huy Hoàng	Khoa CNCK	
41	Phan Hoàng Phụng	Khoa CNCK	
42	Nguyễn Thị Út Hiền	Khoa CNCK	
43	Lê Thế Truyền	Khoa CNCK	
44	Huỳnh Văn Nam	Khoa CNCK	
45	Trần Quốc Nhiệm	Khoa CNCK	
46	Đào Thanh Liêm	Khoa CNCK	
47	Lê Phan Thủy Hạnh	Khoa DL & AT	

STT BỐC THẨM	HỌ TÊN	ĐƠN VỊ	GHI CHÚ
48	Phạm Minh Luân	Khoa DL & AT	
49	Phan Thị Cúc	Khoa DL & AT	
50	Nguyễn Thị Thúy Vinh	Khoa DL & AT	
51	Phạm Thị Hiền	Khoa DL & AT	
52	Bùi Thị Phương Dung	Khoa DL & AT	
53	Nguyễn Thị Minh Thôi	Khoa DL & AT	
54	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	Khoa DL & AT	
55	Đàm Thị Bích Phượng	Khoa DL & AT	
56	Cao Xuân Thủy	Khoa DL & AT	
57	Đặng Thúy Mùi	Khoa DL & AT	
58	Huỳnh Thị Bích Ngọc	Khoa DL & AT	
59	Hồ Thị Diệu Hiền	Khoa DL & AT	
60	Phạm Thị Duy Phương	Khoa DL & AT	
61	Đỗ Thu Nga	Khoa DL & AT	
62	Nguyễn Văn Chung	Khoa DL & AT	
63	Trần Thị Ngọc Linh	Khoa DL & AT	
64	Phạm Ngọc Dũng	Khoa DL & AT	
65	Trần Thị Hồng Châu	Khoa DL & AT	
66	Trần Thị Thu Hương	Khoa DL & AT	
67	Trần Thị Phương Kiều	Khoa DL & AT	
68	Đinh Thiện Phương	Khoa DL & AT	
69	Đặng Hữu Giang	Khoa DL & AT	
70	Hà Thị Ngọc Lynh	Khoa DL & AT	
71	Bùi Mạnh Trường	Khoa DL & AT	
72	Phạm Thị Thắm	Khoa DL & AT	
73	Phương Thị Ngọc Mai	Khoa DL & AT	
74	Phùng Anh Kiên	Khoa DL & AT	
75	Nguyễn Thủy Hà	Khoa DL & AT	
76	Đoàn Liêng Diễm	Khoa DL & AT	
77	Đỗ Ngọc Hào	Khoa DL & AT	
78	Thân Trọng Thụy	Khoa DL & AT	
79	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Khoa DL & AT	
80	Phạm Xuân An	Khoa DL & AT	
81	Phạm Xuân Đông	Phòng KHTC	
82	Nguyễn Thị Hồng	Phòng KHTC	
83	Trình Thị Ninh	Phòng KHTC	
84	Tạ Thị Hà	Phòng KHTC	
85	Hoàng Thị Liên Phương	Phòng KHTC	
86	Trần Thụy Miên Trường	Phòng KHTC	
87	Lê Thị Thanh	Phòng KHTC	
88	Tạ Thị Thơ	Phòng KHTC	
89	Nguyễn Hải Bình	Phòng KHTC	
90	Đặng Tấn Hiệp	Phòng HTQT	
91	Trần Diệu My	Phòng HTQT	
92	Trần Thanh Tú	Phòng HTQT	
93	Trần Như Ý	Khoa CNTT	
94	Nguyễn Thanh Long	Khoa CNTT	
95	Lê Thị Thùy Lan	Khoa CNTT	
96	Trần Văn Thọ	Khoa CNTT	
97	Nguyễn Văn Lễ	Khoa CNTT	

STT BỐC THĂM	HỌ TÊN	ĐƠN VỊ	GHI CHÚ
98	Nguyễn Thị Bích Ngân	Khoa CNTT	
99	Bùi Công Danh	Khoa CNTT	
100	Nguyễn Thế Hữu	Khoa CNTT	
101	Vũ Văn Vinh	Khoa CNTT	
102	Trần Việt Hùng	Khoa CNTT	
103	Vũ Đức Thịnh	Khoa CNTT	
104	Phạm Tuấn Khiêm	Khoa CNTT	
105	Ngô Dương Hà	Khoa CNTT	
106	Lâm Thị Hòa Mi	Khoa CNTT	
107	Đinh Thị Mận	Khoa CNTT	
108	Trần Đình Toàn	Khoa CNTT	
109	Trần Thị Bích Vân	Khoa CNTT	
110	Dương Thị Mộng Thùy	Khoa CNTT	
111	Nguyễn Phương Hạc	Khoa CNTT	
112	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Khoa CNTT	
113	Nguyễn Thị Định	Khoa CNTT	
114	Trần Đắc Tốt	Khoa CNTT	
115	Nguyễn Thị Thu Tâm	Khoa CNTT	
116	Huỳnh Thị Châu Lan	Khoa CNTT	
117	Phan Thị Ngọc Mai	Khoa CNTT	
118	Nguyễn Thị Thuỳ Trang	Khoa CNTT	
119	Trần Thị Vân Anh	Khoa CNTT	
120	Lương Thị Quỳnh Mai	Khoa CNTT	
121	Nguyễn Văn Tùng	Khoa CNTT	
122	Huỳnh Hữu Nghĩa	Khoa CNTT	
123	Trần Trương Tuấn Phát	Khoa CNTT	
124	Nguyễn Thị Diệu Hiền	Khoa CNTT	
125	Đinh Huy Hoàng	Khoa CNTT	
126	Ngô Thanh Hùng	Khoa CNTT	
127	Vũ Thanh Nguyên	Khoa CNTT	
128	Đinh Nguyễn Trọng Nghĩa	Khoa CNTT	
129	Trần Kim Châu	Trung tâm TT TV	
130	Nguyễn Thị Ngọc Dung	Trung tâm TT TV	
131	Nguyễn Thị ThúY Hà	Trung tâm TT TV	
132	Trần Thị Hằng	Trung tâm TT TV	
133	Nguyễn Thị Như Hoa	Trung tâm TT TV	
134	Nguyễn Thị Bích Hồng	Trung tâm TT TV	
135	Trần Thị Nhẫn	Trung tâm TT TV	
136	Nguyễn Văn Sáng	Trung tâm TT TV	
137	Ngô Thị Hải Yên	Trung tâm TT TV	
138	Trịnh Cẩm Tú	Trung tâm TT TV	
139	Nguyễn Văn Khả	Trung tâm GDPT	
140	Hồ Minh Hùng	Trung tâm GDPT	
141	Bùi Minh Nhật Uyên	Trung tâm GDPT	
142	Hồ Phú Bạc	Trung tâm GDPT	
143	Nguyễn Tấn Đạt	Trung tâm GDPT	
144	Trần Bảo Hưng	Trung tâm GDPT	
145	Nguyễn Thị Ngọc Linh	Trung tâm GDPT	
146	Phạm Thị Ngọc Lý	Trung tâm GDPT	
147	Nguyễn Ngọc Minh	Trung tâm GDPT	

STT BỐC THĂM	HỌ TÊN	ĐƠN VỊ	GHI CHÚ
148	Trần Thị Thi	Trung tâm GDPT	
149	Nguyễn Thị Thương	Trung tâm GDPT	
150	Cao Thị Thanh Truyền	Trung tâm GDPT	
151	Nguyễn Thị Anh Thư	Phòng KHCN	
152	Đào Xuân Bao	Phòng KHCN	
153	Phạm Nguyễn Minh Duy	Phòng KHCN	
154	Nguyễn Thị Thanh Ngân	Phòng KHCN	
155	Nguyễn Thị Tinh	Phòng KHCN	
156	Trần Thanh Trâm	Phòng KHCN	
157	Phạm Hồ Mai Anh	Khoa CN May & TT	
158	Phạm Nguyễn Thế Anh	Khoa CN May & TT	
159	Trần Thị Anh Đào	Khoa CN May & TT	
160	Lê Duy	Khoa CN May & TT	
161	Đỗ Thị Thu Hồng	Khoa CN May & TT	
162	Nguyễn Thùy Hương	Khoa CN May & TT	
163	Lê Thị Kiều Oanh	Khoa CN May & TT	
164	Nguyễn Mai Thanh Thảo	Khoa CN May & TT	
165	Huỳnh Văn Trí	Khoa CN May & TT	
166	Nguyễn Hữu Trí	Khoa CN May & TT	
167	Ngô Hoài Quang Trung	Khoa CN May & TT	
168	Phan Thị Lan Anh	Phòng CTSV & TTGD	
169	Phan Xuân Cường	Phòng CTSV & TTGD	
170	Nguyễn Văn Dung	Phòng CTSV & TTGD	
171	Nguyễn Đình Dũng	Phòng CTSV & TTGD	
172	Nguyễn Thị Duyên	Phòng CTSV & TTGD	
173	Nguyễn Thị Minh Hà	Phòng CTSV & TTGD	
174	Nguyễn Thị Hồng	Phòng CTSV & TTGD	
175	Phạm Thị Huệ	Phòng CTSV & TTGD	
176	Hồ Nguyễn Khánh Linh	Phòng CTSV & TTGD	
177	Nguyễn Thị Nga	Phòng CTSV & TTGD	
178	Lương Thị Kim Ngân	Phòng CTSV & TTGD	
179	Nguyễn Minh Ngọc	Phòng CTSV & TTGD	
180	Nguyễn Văn Tâm	Phòng CTSV & TTGD	
181	Nguyễn Thứ	Phòng CTSV & TTGD	
182	Cao Thị Kiều Vinh	Phòng CTSV & TTGD	
183	Nguyễn Đức Thắng	Phòng CTSV & TTGD	
184	Nguyễn Thanh Nguyên	Phòng Đào tạo	
185	Mai Hồng Công	Phòng Đào tạo	
186	Trần Đức Nghĩa	Phòng Đào tạo	
187	Nguyễn Đức Thành	Phòng Đào tạo	
188	Trần Thị Thu Thúy	Phòng Đào tạo	
189	Ngô Thị Hiền	Phòng Đào tạo	
190	Ngô Thanh An	Khoa CNHH	
191	Huỳnh Văn Tiến	Khoa CNHH	
192	Nguyễn Thị Hồng Anh	Khoa CNHH	
193	Nguyễn Văn Phúc	Khoa CNHH	
194	Huỳnh Lê Huy Cường	Khoa CNHH	
195	Trần Hoài Lam	Khoa CNHH	
196	Nguyễn Văn Hòa	Khoa CNHH	
197	Đào Thanh Khê	Khoa CNHH	

STT BỐC THĂM	HỌ TÊN	ĐƠN VỊ	GHI CHÚ
198	Lê Thúy Nhung	Khoa CNHH	
199	Bùi Thị Lan Hà	Khoa CNHH	
200	Bùi Thu Hà	Khoa CNHH	
201	Hồ Tấn Thành	Khoa CNHH	
202	Võ Văn Sim	Khoa CNHH	
203	Võ Phạm Phương Trang	Khoa CNHH	
204	Lê Thị Hồng Thúy	Khoa CNHH	
205	Nguyễn Thị Lương	Khoa CNHH	
206	Đoàn Thị Minh Phương	Khoa CNHH	
207	Lê Thị Ngọc Hạnh	Khoa CNHH	
208	Tán Văn Hậu	Khoa CNHH	
209	Nguyễn Hưng Thủy	Khoa CNHH	
210	Trần Nguyễn An Sa	Khoa CNHH	
211	Lữ Thị Mộng Thy	Khoa CNHH	
212	Phan Thị Thanh Diệu	Khoa CNHH	
213	Nguyễn Cao Hiền	Khoa CNHH	
214	Trương Bách Chiến	Khoa CNHH	
215	Giang Ngọc Hà	Khoa CNHH	
216	Đặng Thanh Phong	Khoa CNHH	
217	Võ Thúy Vi	Khoa CNHH	
218	Trương Thị Phương Dung	Khoa CNHH	
219	Hồ Thị Ngọc Sương	Khoa CNHH	
220	Huỳnh Bảo Long	Khoa CNHH	
221	Nguyễn Học Thắng	Khoa CNHH	
222	Phạm Thái Sơn	Trung tâm TS & TT	
223	Đinh Thị Hiền Hòa	Trung tâm TS & TT	
224	Dương Thị Xuân Lợi	Trung tâm TS & TT	
225	Lê Thị Ngọc Thoại	Trung tâm TS & TT	
226	Phạm Thị Huyền Vân	Trung tâm TS & TT	
227	Đỗ Quang Vinh	Trung tâm TS & TT	
228	Võ Văn Vũ	Trung tâm TS & TT	
229	Đỗ Thị Thảo Huyền	Trung tâm TS & TT	
230	Đặng Xuân Dương	Trung tâm TS & TT	
231	Nguyễn Thanh Phương	Trung tâm TS & TT	
232	Nguyễn Thị Nguyệt Hà	Trung tâm TS & TT	
233	Võ Tuyền	Trung tâm TS & TT	
234	Ngô Thị Kim Anh	Khoa SH & MT	
235	Lê Huy Bá	Khoa SH & MT	
236	Lại Đình Biên	Khoa SH & MT	
237	Đặng Văn Diễn	Khoa SH & MT	
238	Nguyễn Đức Đạt Đức	Khoa SH & MT	
239	Trần Hoàng Dũng	Khoa SH & MT	
240	Đỗ Thị Hiền	Khoa SH & MT	
241	Trương Thị Diệu Hiền	Khoa SH & MT	
242	Trần Quỳnh Hoa	Khoa SH & MT	
243	Phan Quang Huy Hoàng	Khoa SH & MT	
244	Nguyễn Lan Hương	Khoa SH & MT	
245	Trịnh Thị Hương	Khoa SH & MT	
246	Trần Quốc Huy	Khoa SH & MT	
247	Nguyễn Phạm Hương Huyền	Khoa SH & MT	

STT BỐC THĂM	HỌ TÊN	ĐƠN VỊ	GHI CHÚ
248	Đào Thị Mỹ Linh	Khoa SH & MT	
249	Phạm Văn Lộc	Khoa SH & MT	
250	Nguyễn Thành Luân	Khoa SH & MT	
251	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	Khoa SH & MT	
252	Trần Thị Ngọc Mai	Khoa SH & MT	
253	Trần Thị Thúy Nhân	Khoa SH & MT	
254	Nguyễn Tấn Phong	Khoa SH & MT	
255	Vô Minh Thái	Khoa SH & MT	
256	Phạm Duy Thanh	Khoa SH & MT	
257	Lê Minh Thành	Khoa SH & MT	
258	Trần Đức Thảo	Khoa SH & MT	
259	Hồ Viết Thế	Khoa SH & MT	
260	Trần Thị Anh Thoa	Khoa SH & MT	
261	Lê Thị Thúy	Khoa SH & MT	
262	Nguyễn Thị Vân Anh	Trung tâm PTQT	
263	Nguyễn Ngọc Hòa	Trung tâm PTQT	
264	Bùi Văn Hoài	Trung tâm PTQT	
265	Nguyễn Thị Trúc Lam	Trung tâm PTQT	
266	Đậu Nhật Minh	Trung tâm PTQT	
267	Nguyễn Thị Nam Phương	Trung tâm PTQT	
268	Võ Nguyễn Hồng Thắm	Trung tâm PTQT	
269	Dương Hồng Ng Quân	Phòng QTTB	
270	Đỗ Văn Khánh	Phòng QTTB	
271	Trần Quang Bình	Phòng QTTB	
272	Đặng Văn Chiến	Phòng QTTB	
273	Vũ Xuân Hiệp	Phòng QTTB	
274	Nguyễn Văn Hiếu	Phòng QTTB	
275	Nguyễn Văn Hiểu	Phòng QTTB	
276	Trương Trọng Hiếu	Phòng QTTB	
277	Nguyễn Thị Thu Hồng	Phòng QTTB	
278	Nguyễn Văn Khoan	Phòng QTTB	
279	Nguyễn Thị Hồng Ng Lóp	Phòng QTTB	
280	Nguyễn Đỗ Duy Thanh	Phòng QTTB	
281	Đoàn Đức Thiện	Phòng QTTB	
282	Dương Văn Toàn	Phòng QTTB	
283	Nguyễn Thành Hữu	Phòng QTTB	
284	Trần Quyết Thắng	Khoa CNTP	
285	Vũ Hoàng Yển	Khoa CNTP	
286	Nguyễn Thị Ngọc Hoài	Khoa CNTP	
287	Nguyễn Công Bình	Khoa CNTP	
288	Nguyễn Thị Ngọc Thuý	Khoa CNTP	
289	Nguyễn Phan Khánh Hòa	Khoa CNTP	
290	Võ Ngọc Hoà	Khoa CNTP	
291	Châu Ngọc Mai	Khoa CNTP	
292	Nguyễn Hoàng Anh	Khoa CNTP	
293	Phan Thị Kim Liên	Khoa CNTP	
294	Dương Hữu Huy	Khoa CNTP	
295	Nguyễn Văn Hiếu	Khoa CNTP	
296	Đỗ Vĩnh Long	Khoa CNTP	
297	Đinh Hữu Đông	Khoa CNTP	

STT BỐC THẨM	HỌ TÊN	ĐƠN VỊ	GHI CHÚ
298	Huỳnh Thị Lê Dung	Khoa CNTP	
299	Nguyễn Thị Phụng	Khoa CNTP	
300	Phạm Đỗ Trà My	Khoa CNTP	
301	Lê Doãn Dũng	Khoa CNTP	
302	Nguyễn Cẩm Hương	Khoa CNTP	
303	Nguyễn Thị Thảo Minh	Khoa CNTP	
304	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Khoa CNTP	
305	Liêu Mỹ Đông	Khoa CNTP	
306	Trần Chí Hải	Khoa CNTP	
307	Nguyễn Bảo Toàn	Khoa CNTP	
308	Nguyễn Trần Bảo Châu	Khoa CNTP	
309	Đỗ Mai Nguyên Phương	Khoa CNTP	
310	Phan Thế Duy	Khoa CNTP	
311	Vũ Thị Hương	Khoa CNTP	
312	Lê Nguyễn Đoàn Duy	Khoa CNTP	
313	Đặng Thị Yến	Khoa CNTP	
314	Lê Thị Thuý Hằng	Khoa CNTP	
315	Nguyễn Thanh Nam	Khoa CNTP	
316	Lê Quỳnh Anh	Khoa CNTP	
317	Phạm Thị Mỹ Tiên	Khoa CNTP	
318	Ngô Duy Anh Triết	Khoa CNTP	
319	Lê Thùy Linh	Khoa CNTP	
320	Nguyễn Thị Thu Hà	Khoa CNTP	
321	Nguyễn Minh Phúc	Khoa CNTP	
322	Phan Vĩnh Hưng	Khoa CNTP	
323	Hoàng Thái Hà	Khoa CNTP	
324	Phan Thị Hồng Liên	Khoa CNTP	
325	Dương Thị Ngọc Hân	Khoa CNTP	
326	Hoàng Thị Trúc Quỳnh	Khoa CNTP	
327	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	Khoa CNTP	
328	Bùi Tấn Nghĩa	Khoa CNTP	
329	Đặng Ngọc Lý	Khoa CNTP	
330	Trần Lưu Dũng	Khoa CNTP	
331	Trần Văn Ngũ	Khoa CNTP	
332	Chu Thúy Anh	Khoa TCKT	
333	Phạm Thị Kim Ánh	Khoa TCKT	
334	Trần Thị Ngọc Cẩm	Khoa TCKT	
335	Nguyễn Bích Châu	Khoa TCKT	
336	Lương Quế Chi	Khoa TCKT	
337	Đổng Quang Chung	Khoa TCKT	
338	Nguyễn Chí Công	Khoa TCKT	
339	Đinh Thành Cung	Khoa TCKT	
340	Bùi Hồng Điệp	Khoa TCKT	
341	Dương Trọng Đoàn	Khoa TCKT	
342	Vũ Văn Đông	Khoa TCKT	
343	Hoàng Đình Dũng	Khoa TCKT	
344	Đào Thúy Em	Khoa TCKT	
345	Võ Thị Yên Hà	Khoa TCKT	
346	Nguyễn Thị Thu Hằng	Khoa TCKT	
347	Phan Thị Thu Hằng	Khoa TCKT	

STT BỐC THẨM	HỌ TÊN	ĐƠN VỊ	GHI CHÚ
348	Triệu Thị Thu Hằng	Khoa TCKT	
349	Võ Thị ThúY Hằng	Khoa TCKT	
350	Trần Thị Lệ Hiền	Khoa TCKT	
351	Huỳnh Xuân Hiệp	Khoa TCKT	
352	Nguyễn Thị Minh Huệ	Khoa TCKT	
353	Cao Thị Diệu Hương	Khoa TCKT	
354	Bùi Nguyên Khá	Khoa TCKT	
355	Võ Tấn Liêm	Khoa TCKT	
356	Nguyễn Thị Kim Loan	Khoa TCKT	
357	Mai Thị Thu Nguyệt	Khoa TCKT	
358	Nguyễn Thị Phước Như	Khoa TCKT	
359	Lê Trương Niệm	Khoa TCKT	
360	Trần Phước	Khoa TCKT	
361	Nguyễn Thị Hường	Khoa TCKT	
362	Phan Thị Minh Phương	Khoa TCKT	
363	Trần Nguyễn Anh Phương	Khoa TCKT	
364	Huỳnh Thị Hương Thảo	Khoa TCKT	
365	Tô Hồng Thiên	Khoa TCKT	
366	Trần Thị Thanh Thu	Khoa TCKT	
367	Nguyễn Bình Phương Thúy	Khoa TCKT	
368	Chim Thị Tiên	Khoa TCKT	
369	Đặng Thị Thu Trang	Khoa TCKT	
370	Nguyễn Văn Tuấn	Khoa TCKT	
371	Nguyễn Thị Lâm Vân	Khoa TCKT	
372	Nguyễn Thị Thu Thoa	Khoa Chính trị - Luật	
373	Phạm Kim Thành	Khoa Chính trị - Luật	
374	Nguyễn Nam Hà	Khoa Chính trị - Luật	
375	Nguyễn Thị Thu Trang	Khoa Chính trị - Luật	
376	Phan Quốc Thái	Khoa Chính trị - Luật	
377	Phan Thị Thành	Khoa Chính trị - Luật	
378	Phan Thị Hiền	Khoa Chính trị - Luật	
379	Huỳnh Tuấn Linh	Khoa Chính trị - Luật	
380	Nguyễn Thị Cẩm Tú	Khoa Chính trị - Luật	
381	Phan Ái Nhi	Khoa Chính trị - Luật	
382	Nguyễn Phước	Khoa Chính trị - Luật	
383	Phan Thị Ngọc Uyên	Khoa Chính trị - Luật	
384	Nguyễn Thị Tường Duy	Khoa Chính trị - Luật	
385	Mai Phú Hợp	Khoa Chính trị - Luật	
386	Lương Khải Ân	Khoa Chính trị - Luật	
387	Nguyễn Minh Tiến	Khoa Chính trị - Luật	
388	Lê Doãn Lâm	Khoa Chính trị - Luật	
389	Mai Quốc Dũng	Khoa Chính trị - Luật	
390	Nguyễn Thị Huyền	Khoa Chính trị - Luật	
391	Hoàng Thị Thoa	TT Khởi nghiệp & ĐMST	
392	Đặng Xuân Cường	TT Khởi nghiệp & ĐMST	
393	Nguyễn Thị Bích Nguyên	TT Khởi nghiệp & ĐMST	
394	Nguyễn Sỹ Tuấn Anh	TT Khởi nghiệp & ĐMST	
395	Bùi Hồng Ngọc	TT Khởi nghiệp & ĐMST	
396	Nguyễn Anh Tuấn	TT Khởi nghiệp & ĐMST	
397	Trần Vĩnh Cầu	Phòng Tổ chức HC	

STT BỐC THẨM	HỌ TÊN	ĐƠN VỊ	GHI CHÚ
398	Phan Thành Đạt	Phòng Tổ chức HC	
399	Trần Hồng Diễm	Trung tâm Dịch vụ	
400	Đoàn Văn Hăng	Phòng Tổ chức HC	
401	Đồng Thị Mỹ Hạnh	Trung tâm Dịch vụ	
402	Ngô Thị Hiền	Phòng QTTB	
403	Trần Đức Hiệp	Trung tâm Dịch vụ	
404	Nguyễn Xuân Hồng	Phòng Tổ chức HC	
405	Phạm Viết Hùng	Phòng Tổ chức HC	
406	Vũ Quang Hưng	Phòng Tổ chức HC	
407	Vũ Ngọc Hường	Phòng Tổ chức HC	
408	Đặng Vũ Linh	Trung tâm Dịch vụ	
409	Mạc Thị Xuân Lý	Phòng QTTB	
410	Vũ Thị Mái	Trung tâm Dịch vụ	
411	Phạm Thị Nga	Phòng QTTB	
412	Nguyễn Thành Nhân	Trung tâm Dịch vụ	
413	Trương Hữu Nhân	Trung tâm Dịch vụ	
414	Trương Văn Nhì	Phòng QTTB	
415	Lê Thị Hoàng Oanh	Trung tâm Dịch vụ	
416	Châu Ngọc Phúc	Trung tâm Dịch vụ	
417	Trần Nguyên Phương	Phòng Tổ chức HC	
418	Nguyễn Thị Kim Phượng	Trung tâm Dịch vụ	
419	Đặng Văn Sử	Trung tâm Dịch vụ	
420	Đặng Đức Thắng	Phòng Tổ chức HC	
421	Phạm Hữu Thành	Phòng Tổ chức HC	
422	Trần Thanh Thảo	Phòng Tổ chức HC	
423	Võ Thị Bích Thảo	Trung tâm Dịch vụ	
424	Nguyễn Hữu Thế	Phòng Tổ chức HC	
425	Lê Thị Thủy Tiên	Trung tâm Dịch vụ	
426	Nguyễn Thị Kim Tiền	Phòng QTTB	
427	Mạc Thị Tinh	Trung tâm Dịch vụ	
428	Lê Văn Trọng	Phòng Tổ chức HC	
429	Đào Thị Tuyết	Phòng QTTB	
430	Đặng Trần Văn	Phòng Tổ chức HC	
431	Phạm Văn Vinh	Trung tâm Dịch vụ	
432	Đặng Hoàn Vũ	Trung tâm Dịch vụ	
433	Nguyễn Thế Vũ	Phòng Tổ chức HC	
434	Huỳnh Quang Linh	Khoa QTKD	
435	Nguyễn Văn Ít	Khoa QTKD	
436	Trần Tuấn Anh	Khoa QTKD	
437	Thái Huy Bình	Khoa QTKD	
438	Vũ Mạnh Cường	Khoa QTKD	
439	Vũ Văn Điệp	Khoa QTKD	
440	Võ Xuân Đức	Khoa QTKD	
441	Võ Thị Hương Giang	Khoa QTKD	
442	Lê Thị Thanh Hà	Khoa QTKD	
443	Nguyễn Thị Hằng	Khoa QTKD	
444	Nguyễn Thị Hậu	Khoa QTKD	
445	Võ Thanh Hiền	Khoa QTKD	
446	Lê Lương Hiếu	Khoa QTKD	
447	Phạm Hùng	Khoa QTKD	

STT BỐC THẨM	HỌ TÊN	ĐƠN VỊ	GHI CHÚ
448	Phạm Thị Thanh Huyền	Khoa QTKD	
449	Nguyễn Thụy Cẩm Hương	Khoa QTKD	
450	Phạm Xuân Hưởng	Khoa QTKD	
451	Nguyễn Lương Ngân	Khoa QTKD	
452	Bùi Hoàng Ngọc	Khoa QTKD	
453	Lê Thị Ngọc	Khoa QTKD	
454	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Khoa QTKD	
455	Trương Kim Phụng	Khoa QTKD	
456	Nguyễn Hải Quang	Khoa QTKD	
457	Nguyễn Xuân Quyết	Khoa QTKD	
458	Nguyễn Duy Tâm	Khoa QTKD	
459	Lê Cao Thanh	Khoa QTKD	
460	Đỗ Văn Thắng	Khoa QTKD	
461	Nguyễn Trí Thông	Khoa QTKD	
462	Đoàn Văn Trai	Khoa QTKD	
463	Nguyễn Thị Thu Trang	Khoa QTKD	
464	Quách Tô Trinh	Khoa QTKD	
465	Nguyễn Thị Thanh Vân	Khoa QTKD	
466	Dương Thị Hồng Vân	Khoa QTKD	
467	Trần Thị Xuân Viên	Khoa QTKD	
468	Nguyễn Thị Ngọc Yến	Khoa QTKD	
469	Lê Ngọc	Trung tâm QLCL	
470	Đinh Thanh Tùng	Trung tâm QLCL	
471	Đặng Phúc Yến Hanh	Trung tâm QLCL	
472	Nguyễn Thị Huệ	Trung tâm QLCL	
473	Nguyễn Duy Vinh	Trung tâm QLCL	
474	Mai Văn Tuyên	Trung tâm QLCL	
475	Lê Quang Tuấn Anh	Trung tâm QLCL	
476	Nguyễn Quốc Hùng	Trung tâm QLCL	
477	Vũ Thị Dung	Trung tâm QLCL	
478	Trần Thị Nương	Trung tâm QLCL	
479	Tạ Thị Kim Tuyền	Khoa KHUD	
480	Nguyễn Văn Ý	Khoa KHUD	
481	Nguyễn Tuấn Anh	Khoa KHUD	
482	Đinh Vinh Hiền	Khoa KHUD	
483	Hoàng Minh Đồng	Khoa KHUD	
484	Dương Thị Mộng Thường	Khoa KHUD	
485	Nguyễn Quốc Tiến	Khoa KHUD	
486	Đào Thị Trang	Khoa KHUD	
487	Bùi Quốc Trung	Khoa KHUD	
488	Nguyễn Đình Inh	Khoa KHUD	
489	Bùi Đức Nam	Khoa KHUD	
490	Đoàn Thị Như Quỳnh	Khoa KHUD	
491	Lê Hữu Kỳ Sơn	Khoa KHUD	
492	Vũ Thị Phượng	Khoa KHUD	
493	Nguyễn Văn Hiếu	Khoa KHUD	
494	Trang Huỳnh Đăng Khoa	Khoa KHUD	
495	Trần Đăng Hùng	Khoa KHUD	
496	Lê Hoàng Thu Uyên	Khoa KHUD	
497	Nguyễn Văn Kính	Khoa KHUD	

STT BỐC THĂM	HỌ TÊN	ĐƠN VỊ	GHI CHÚ
498	Bùi Quang Huy	Khoa Điện - Điện tử	
499	Đoàn Xuân Nam	Khoa Điện - Điện tử	
500	Ngô Hoàng Ấn	Khoa Điện - Điện tử	
501	Võ Thị Lệ Phước	Khoa Điện - Điện tử	
502	Lê Thành Tới	Khoa Điện - Điện tử	
503	Trần Hoàn	Khoa Điện - Điện tử	
504	Hoàng Đắc Huy	Khoa Điện - Điện tử	
505	Dương Văn Khải	Khoa Điện - Điện tử	
506	Lê Thanh Hiền	Khoa Điện - Điện tử	
507	Nguyễn Phú Công	Khoa Điện - Điện tử	
508	Lê Minh Thanh	Khoa Điện - Điện tử	
509	Đỗ Thành Đạt	Khoa Điện - Điện tử	
510	Chiêm Trọng Hiền	Khoa Điện - Điện tử	
511	Võ Song Vệ	Khoa Điện - Điện tử	
512	Võ Duy Ân	Trung tâm KTX	
513	Huỳnh Thị Thơm	Trung tâm KTX	
514	Phan Huy Bắc	Trung tâm KTX	
515	Nguyễn Khắc Bình	Trung tâm KTX	
516	Trần Văn Nguyên	Trung tâm KTX	
517	Phan Thị Mỹ Linh	Trung tâm KTX	
518	Nguyễn Văn Sang	Trung tâm KTX	
519	Nguyễn Hồng Trường	Trung tâm KTX	
520	Nguyễn Thị Kim Anh	Khoa Ngoại ngữ	
521	Nguyễn Giang Bình	Khoa Ngoại ngữ	
522	Lê Vũ Ngân Hà	Khoa Ngoại ngữ	
523	Nguyễn Thị Thu Hà	Khoa Ngoại ngữ	
524	Trịnh Thu Hằng	Khoa Ngoại ngữ	
525	Ngô Thị Ngọc Hạnh	Khoa Ngoại ngữ	
526	Nguyễn Hồng Hạnh	Khoa Ngoại ngữ	
527	Nguyễn Thanh Hiền	Khoa Ngoại ngữ	
528	Tổng Thị Huệ	Khoa Ngoại ngữ	
529	Nguyễn Giang Hương	Khoa Ngoại ngữ	
530	Nguyễn Thị Mai Hương	Khoa Ngoại ngữ	
531	Phan Thị Thanh Hương	Khoa Ngoại ngữ	
532	Ngô Đức Huy	Khoa Ngoại ngữ	
533	Trần Quang Huy	Khoa Ngoại ngữ	
534	Nguyễn Thanh Huyền	Khoa Ngoại ngữ	
535	Lý Công Khanh	Khoa Ngoại ngữ	
536	Đinh Bảo Khoa	Khoa Ngoại ngữ	
537	Trần Tín Nghị	Khoa Ngoại ngữ	
538	Trần Ngọc Quỳnh Như	Khoa Ngoại ngữ	
539	Nguyễn Thị Hậu Phương	Khoa Ngoại ngữ	
540	Phạm Ngọc Sơn	Khoa Ngoại ngữ	
541	Võ Thị Thu Thảo	Khoa Ngoại ngữ	
542	Nguyễn Quang Tiến	Khoa Ngoại ngữ	
543	Nguyễn Hữu Bích Trâm	Khoa Ngoại ngữ	
544	Nguyễn Thị Ngọc Trân	Khoa Ngoại ngữ	
545	Nguyễn Thu Trang	Khoa Ngoại ngữ	
546	Lê Thị Thanh Trúc	Khoa Ngoại ngữ	
547	Lê Hạnh Vy	Khoa Ngoại ngữ	

STT BỐC THẨM	HỌ TÊN	ĐƠN VỊ	GHI CHÚ
548	Nguyễn Thị Xuyên	Khoa Ngoại ngữ	
549	Bùi Thị Hòa	Khoa Ngoại ngữ	
550	Bùi Văn Hát	Khoa Ngoại ngữ	
551	Lê Thị Ngọc Hiền	Khoa Ngoại ngữ	
552	Trương Thị Như Ngọc	Khoa Ngoại ngữ	
553	Từ Chí Thành	Khoa Ngoại ngữ	
554	Lý Công Khanh	Khoa Ngoại ngữ	
555	Đặng Thị Hồng Nhung	Khoa Ngoại ngữ	
556	Nguyễn Văn Đạt	Khoa Ngoại ngữ	
557	Giang Trúc Mai	Khoa Ngoại ngữ	
558	Trần Thị Quý Thu	Khoa Ngoại ngữ	
559	Lưu Thục Huệ	Khoa GDTC & ANQP	
560	Lê Thị Thanh Trúc	Khoa GDTC & ANQP	
561	Mai Thị Lệ Hằng	Khoa GDTC & ANQP	
562	Nguyễn Thành Cao	Khoa GDTC & ANQP	
563	Nguyễn Văn Hòa	Khoa GDTC & ANQP	
564	Dương Tấn Hùng	Khoa GDTC & ANQP	
565	Nguyễn Ngọc Kiệm	Khoa GDTC & ANQP	
566	Phạm Văn Kiên	Khoa GDTC & ANQP	
567	Hoàng Văn Luân	Khoa GDTC & ANQP	
568	Lê Quang Hoàng Minh	Khoa GDTC & ANQP	
569	Bùi Văn Mười	Khoa GDTC & ANQP	
570	Nguyễn Hoài Nam	Khoa GDTC & ANQP	
571	Hồ Sỹ Năm	Khoa GDTC & ANQP	
572	Lê Văn Nhựt	Khoa GDTC & ANQP	
573	Lương Hữu Phước	Khoa GDTC & ANQP	
574	Phạm Yến Quỳnh	Khoa GDTC & ANQP	
575	Lê Minh Thanh	Khoa GDTC & ANQP	
576	Lê Văn Thanh	Khoa GDTC & ANQP	
577	Trần Văn Thanh	Khoa GDTC & ANQP	
578	Lê Văn Thảo	Khoa GDTC & ANQP	
579	Châu Thời	Khoa GDTC & ANQP	
580	Bùi Minh Thuận	Khoa GDTC & ANQP	
581	Hoàng Mạnh Tiến	Khoa GDTC & ANQP	
582	Nguyễn Như Tĩnh	Khoa GDTC & ANQP	
583	Nguyễn Minh Trung	Khoa GDTC & ANQP	
584	Đinh Văn Tú	Khoa GDTC & ANQP	
585	Phạm Anh Tuấn	Khoa GDTC & ANQP	
586	Trần Doãn Việt	Khoa GDTC & ANQP	
587	Bùi Chí Hiếu	Phòng Tổ chức HC	
588	Phạm Nguyễn Huy Phương	Phòng Quản lý Sau đại học	
589	Châu Vĩ Minh	Phòng Tổ chức HC	
590	Nguyễn Thị Khánh Ly	Phòng Tổ chức HC	
591	Nguyễn Văn Hà	Phòng Tổ chức HC	
592	Đoàn Bảo Thiên	Phòng Tổ chức HC	
593	Châu Quang Vũ	Phòng Tổ chức HC	
594	Nguyễn Ngọc Dương	Phòng Tổ chức HC	
595	Ngô Đức Vượng	Phòng Tổ chức HC	
596	Nguyễn Thị Hồng	Phòng Tổ chức HC	
597	Trần Văn Nam	Phòng Tổ chức HC	

STT BỐC THĂM	HỌ TÊN	ĐƠN VỊ	GHI CHÚ
598	Lê Mai Hương	Phòng Tổ chức HC	
599	Vũ Tế Xiển	Nguyên Hiệu trưởng	
600	Phạm Khôi	Nguyên Hiệu trưởng	
601	Đặng Vũ Ngoạn	Nguyên Hiệu trưởng	
602	Bùi Thế Vinh	Nguyên Phó Hiệu trưởng	
603	Huỳnh Thị Như Xuân	Nguyên Phó Hiệu trưởng	
604	Đào Thị Bích Trâm	Nguyên Phó Hiệu trưởng	
605	Khương Đại Thắng	Nguyên Phó Hiệu trưởng	
606	Trịnh Tân	Nguyên Trưởng phòng Đào tạo	
607	Nguyễn Đức Cần	Nguyên Trưởng khoa Kinh tế	
608	Nguyễn Như Quang	Nguyên Trưởng khoa Công nghệ Hóa học	
609	Nguyễn Thị Anh	Nguyên Kế toán trưởng	
610	Trần Thị Mỹ Lệ	Nguyên Nhân viên phòng Hành chính Quản trị	
611	Trần Thị Bích Lự	Nguyên Nhân viên phòng Hành chính Quản trị	
612	Trần Thị Huệ	Nguyên Nhân viên phòng Hành chính Quản trị - (P.TCHC)	
613	Đồng Quang Việt	Nguyên Giáo viên khoa Cơ khí	
614	Đỗ Thị Đáng	Nguyên Trưởng phòng Hành chính Quản trị	
615	Phạm Thị Nam	Nguyên Trưởng khoa Mác Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh	
616	Đỗ Thị Ứng Sao	Nguyên trưởng phòng Đào tạo	
617	Đào Văn Công	Nguyên Tổ trưởng Tổ bảo vệ	
618	Hoàng Thị Lũy	Nguyên Nhân viên phòng CTCT HSSV	
619	Nguyễn Thị Kim Cúc	Nguyên Giáo viên khoa Công nghệ May TKTT&DG	
620	Hương Thị Ngọc Thu	Nguyên Giáo viên khoa Công nghệ May TKTT&DG	
621	Mai Thị Tân	Nguyên Trưởng phòng CTCT HSSV	
622	Phan Thị Tâm	Nguyên Nhân viên phòng CTCT HSSV	
623	Mai Thị Thái	Nguyên Giáo viên khoa CNSH&KTMT	
624	Nguyễn Bá Lợi	Nguyên Giáo viên khoa Điện Điện tử	
625	Lê Thị Thanh Hương	Nguyên Giáo viên khoa Thủy sản	
626	Phạm Thị Khuyên	Nguyên Nhân viên phòng Thanh tra Giáo dục	
627	Hồ Thị Tiến	Nguyên Giáo viên khoa CNSH&KTMT	
628	Trần Thị Kim Phụng	Nguyên Nhân viên phòng CTCT HSSV	
629	Lê Thúy Tâm	Nguyên Nhân viên phòng CTCT HSSV	
630	Nguyễn Thị Cẩm Hà	Nguyên Phó phòng Thanh tra Giáo dục	

STT BỐC THĂM	HỌ TÊN	ĐƠN VỊ	GHI CHÚ
631	Nguyễn Giáp Đàm	Nguyên Giám đốc TT. GDQP&TC	
632	Bùi Thị Hương	Nguyên Giáo viên khoa Khoa học Cơ bản	
633	Nguyễn Thị Vân Mai	Nguyên Giảng viên TT. TS&DVĐT	
634	Đỗ Ngọc Thịnh	Nguyên Trưởng phòng Quản trị Thiết bị	
635	Trần Văn Đạt	Nguyên Trưởng khoa QTKD&DL	
636	Nguyễn Thị Mai Anh	Nguyên Giảng viên TT. TS&DVĐT	
637	Phan Thị Loan	Nguyên Giảng viên khoa Ngoại ngữ	
638	Châu Ngọc Cường	Nguyên Nhân viên Bảo vệ phòng TCHC	
639	Nguyễn Thị Huệ	Nguyên Thủ quỹ phòng KHTC	
640	Nguyễn Thị Lâm	Nguyên Nhân viên Giữ xe trung tâm Dịch vụ	
641	Trần Kim Cương	Nguyên Giảng viên khoa Khoa học Cơ bản	
642	Phan Ngọc Trung	Nguyên Trưởng khoa Tài chính Kế toán	
643	Mai Phan Vương	Nguyên Nhân viên Giữ xe trung tâm Dịch vụ	
644	Phan Thị Xuân	Nguyên Giảng viên khoa Công nghệ Hóa học	
645	Mạc Thị Yến	Nguyên Nhân viên trung tâm Thông tin Thư viện	
646	Nguyễn Thị Cúc	Nguyên Giảng viên khoa Công nghệ Thực phẩm	
647	Nguyễn Thị Hồng Minh	Nguyên Giảng viên khoa Công nghệ Hóa học	
648	Hồ Thị Thúy Liên	Nguyên Nhân viên phòng Thanh tra Giáo dục	
649	Nguyễn Bá Ái	Nguyên Trưởng phòng Thanh tra Giáo dục	
650	Hồ Thị Mỹ	Nguyên Nhân viên Táp vụ trung tâm Dịch vụ	
651	Lê Thị Thu	Nguyên Tổ trưởng Táp vụ trung tâm Dịch vụ	
652	Mạc Thị Lan	Nguyên Nhân viên Táp vụ trung tâm Dịch vụ	
653	Hoàng Thị Liên Chi	Nguyên Giảng viên khoa Công nghệ Thông tin	
654	Vũ Thị Vi	Nguyên Phó Trưởng phòng Công tác Sinh viên & TTGD	
655	Hoàng Văn Huệ	Nguyên Phó Trưởng khoa -PT khoa Khoa học Ứng dụng	
656	Phạm Nhân Thành	Nguyên Giảng viên khoa Du lịch	
657	Dương Thị Như Hiền	Nguyên Giảng viên khoa Ngoại ngữ	
658	Đặng Thị Tiếng	Nguyên Nhân viên Bảo vệ phòng Tổ chức Hành chính	
659	Lý Thanh Hùng	Nguyên Giảng viên khoa Công nghệ Cơ khí	

STT BỐC THĂM	HỌ TÊN	ĐƠN VỊ	GHI CHÚ
660	Nguyễn Duy Thục	Nguyên Giảng viên khoa Quản trị Kinh doanh	
661	Phan Huy Trình	Nguyên Giám đốc Trung tâm Thí nghiệm và Thực hành	
662	Nguyễn Thúy Hương	Nguyên Giảng viên khoa Công nghệ Thực phẩm	
663	Ngô Trọng Hùng	Nguyên Giáo viên Thực hành khoa Công nghệ Cơ khí	
664	Tạ Thanh Đại	Nguyên Phó Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính	
665	Dương Thị Bích Đào	Nguyên Giảng viên khoa Ngoại ngữ	
666	Vũ Thị Lợt	Nguyên Nhân viên Trung tâm Thông tin Thư viện	
667	Nguyễn Thúc Bội Huyền	Nguyên Phó Trưởng khoa CNHH, Giảng viên, GV HDK	
668	Huỳnh Thiên Phú	Nguyên Giảng viên khoa Tài Chính Kế toán	
669	Đinh Hải Sâm	Nguyên Nhân viên phòng CTSV&TTGD	
670	Võ Thị Thu Hà	Nguyên Nhân viên Trung tâm Dịch vụ	
671	Trần Thị Kim Hồng	Nguyên Nhân viên Trung tâm Dịch vụ	
672	Huỳnh Thị Kim Cúc	Nguyên Nhân viên Trung tâm Thông tin Thư viện	
673	Nguyễn Hữu Quyền	Nguyên Trưởng bộ môn khoa Công nghệ Thực phẩm	
674	Phạm Trọng Luyện	Nguyên Phó Giám đốc - Phụ trách Trung tâm Dịch vụ	
675	Phan Thanh Bình	Nguyên Nhân viên Phòng Quản trị - Thiết bị	
676	Trần Thế Anh	Khoa GDTC & ANQP	
677	Nguyễn Xuân Hải Âu	Khoa GDTC & ANQP	
678	PGS.TS. Nguyễn Xuân Hoàng	Ban Giám hiệu	
679	NGƯ.T.PGS-TS Lê Thị Hồng	Ban Giám hiệu	
680	TS. Thái Doãn Thanh	Ban Giám hiệu	
681	TS. Bùi Hồng Đăng	Hội đồng trường	